

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 123/2024/HS-ST
Ngày: 27-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Đơn

Bà Huỳnh Thị Thùy Dương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2024/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh ngày 30 tháng 6 năm 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: đường P, Phường 1, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thanh T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/6/2006, bị Tòa án nhân dân T xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 31/01/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 04/6/2019, bị Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng; bị bắt, tạm giam ngày 08/8/2023; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Đường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Chị Võ Thị Hoàng Y, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số 11/52, đường L, Khu phố

4, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Ngô Trung T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 08/8/2023, Nguyễn Thanh T nhận được điện thoại của người tên N gọi đến số điện thoại 0773197891 của T hỏi mua 01 lạng ma túy, loại Khay; T đồng ý và nói với N khi nào có sẽ liên lạc lại. Sau đó, T đi xe Grab đến đường T, thuộc Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh gọi điện thoại cho người tên X (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua 01 lạng ma túy Khay, X đồng ý bán với giá 32.000.000 đồng, T nói với X cho T thiếu, khi nào nhận được tiền từ người mua sẽ trả, X đồng ý và hẹn T đến một địa điểm trên đường T để nhận ma túy. Khi T đến điểm hẹn, X đưa cho T 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa ma túy, T bỏ túi ma túy vào túi quần rồi đi xe Grab về căn hộ do T thuê tại số 111/KDC, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, T gọi cho N để giao ma túy, N nói đang bận và nói với T sẽ cho người em của N tên T liên hệ với T để nhận ma túy. Sau đó, T lấy một ít ma túy từ túi nylon mua của X bỏ vào 02 túi nylon miệng kéo dính giấu tại căn hộ T thuê, số ma túy còn lại T đi giao cho N.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T gọi điện thoại nói T giao ma túy cho T để T đưa cho N, T hẹn T đến khu vực gần Khu dân cư P, thuộc phường P, thành phố Thủ Dầu Một để nhận ma túy. Tiếp đó, T bỏ túi nylon chứa ma túy vào túi quần trước bên phải của T rồi thuê xe ô tô Grab, biển số 61E – 005.34 do anh Nguyễn Văn H là tài xế, chở T đến điểm hẹn; khi xe đi đến đường P, thuộc Khu phố 9, phường P thành phố Thủ Dầu Một thì bị lực lượng Công an trên đường tuần tra yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của T có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, T khai tinh thể màu trắng ma túy Khay, T đi bán cho người tên N; lực lượng Công an tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ số vật chứng, gồm: 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A78, màu đen, gắn sim số thuê bao 0773197891.

Sau khi tạm giữ T, lực lượng Công an tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại căn hộ thuê số 111/KDC, khu phố B, phường B, thành phố T. Sau khi khám xét phát hiện và thu giữ: 02 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng, 02 cân điện tử, 01 chai nhựa, 01 ống thủy tinh có bầu hình tròn, 01 ống hút nhựa và 40 túi nylon miệng kéo dính bên trong không có gì. Sau đó, sự việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 484/KL-KTHS(MT) ngày 11/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 túi nylon miệng kéo dính trong bì thư (ký hiệu M1) được niêm phong, có chữ ký của cán bộ niêm phong Hồ Tấn L, người chứng kiến Ngô Trung T, người bị bắt Nguyễn Thanh T và hình dấu tròn đỏ của Công an phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình

Dương và tinh thể màu trắng trong 02 túi nylon miệng kéo dính trong bì thư (ký hiệu M2-1 và M2-2) được niêm phong, có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Viết H, người chứng kiến Thái Xuân D, người bị bắt Nguyễn Thanh T và hình dấu tròn đỏ của Công an phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là 75,0537 gam (M1); 3,3181 gam (M2-1); 1,3863 gam (M2-2).

Quá trình điều tra, chị Võ Thị Hoàng Y khai đã mua ma túy của Nguyễn Thanh T được 03 lần vào các ngày 06, 07 và 08/8/2023 với số tiền 6.000.000 đồng, nhưng T không thừa nhận. Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra nhưng đến nay chưa đủ căn cứ để xác định T bán ma túy cho chị Y.

Đối với người tên X bán ma túy cho T, người tên N đặt mua ma túy của T và người tên T liên lạc với T để nhận ma túy cho N; quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch.

Vật chứng chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một gồm: Khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định 74,2507 gam (M1); 3,1807 gam (M2-1) và 1,3273 gam (M2-2) đều là loại Ketamine; 01 chai nhựa, 01 ống thủy tinh có bầu hình tròn, 01 cái ống hút bằng nhựa, 40 túi nylon miệng kéo dính rỗng; 01 cân điện tử màu trắng; 01 cân điện tử màu đen và 01 điện thoại di động hiệu A78, màu đen, gấn sim số thuê bao 0773197891.

Tại Cáo trạng số 96/CT-VKSTDM ngày 15/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 11 đến 12 năm tù; về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Số ma túy hoàn lại sau giám định, bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 40 túi nylon miệng kéo dính rỗng; đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 cân điện tử và điện thoại di động đã thu giữ của T.

Tại phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Thanh T không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo Nguyễn Thanh T nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra, vật chứng của vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xác định hiện trường, kết luận giám định khối lượng mẫu vật, loại chất ma túy và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Ngày 08/8/2023, Nguyễn Thanh T đã có hành vi đem theo 75,0537 gam ma túy, loại Ketamine để nhằm mục đích bán cho người tên N, trên đường đi đến Khu phố 9, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một thì bị bắt quả tang; ngoài ra, quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của T còn phát hiện T đang cất giấu 4,7044 gam ma túy, loại Ketamine để nhằm mục đích bán lại cho người khác; tổng khối lượng ma túy Nguyễn Thanh T sử dụng để bán là 79,7581 gam, loại Ketamine. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhận thức: Bị cáo Nguyễn Thanh T đã nhiều lần bị kết án về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nên bị cáo biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vì mục đích cá nhân nên bị cáo đã thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Loại ma túy mà bị cáo sử dụng làm đối tượng mua bán là Ketamine, đây là loại độc dược gây nghiện, có nhiều tác hại cho sức khỏe con người. Do đó, với hành vi mà bị cáo đã thực hiện cần phải có hình phạt tương xứng, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt; đồng thời, để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là rất nghiêm trọng, số lượng ma túy bị cáo sử dụng để mua bán nhiều và bị cáo là người có nhân thân xấu, nên đề nghị của Viện Kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng, đúng pháp luật.

[8] Quá trình điều tra, chị Võ Thị Hoàng Y khai đã mua ma túy của T 03 lần vào các ngày 06, 07 và 08/8/2023 với tổng số tiền 6.000.000 đồng; tuy nhiên, T không thừa nhận; Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ, nhưng không có căn cứ để

xác định T bán ma túy cho chị Y; do đó, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập truy cứu T thêm tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Phạm tội 02 lần trở lên” là phù hợp. Đối với anh Nguyễn Văn H, khi chờ T không biết T đi bán ma túy, nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

[9] Đối với người tên X, người tên N và người tên T; do chưa xác định được nhân thân, lai lịch; Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[10] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 40 túi nylon miệng kéo dính rỗng không còn giá trị sử dụng. Đối với 02 cân điện tử và 01 điện thoại di động hiệu A78, đây là các tài sản mà bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 260, Điều 290, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 cân điện tử màu trắng, mặt sau cân có chữ QC PASS 200g/0,01; 01 cân điện tử màu đen, bề mặt có chữ QC PASS 200g/0,01 và 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu A78, màu đen, gắn sim số thuê bao 0773197891 (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì thư được niêm phong có ghi số 484M1/PC09, có chữ ký của cán bộ niêm phong Hồ Tấn L, chữ ký của người bị bắt Nguyễn Thanh T, người chứng kiến Ngô Trung T, hình dấu đỏ Công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Chữ ký cán bộ giao mẫu Nguyễn Ngọc D, cán bộ nhận mẫu Thái Ngọc T và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Theo Kết luận giám định số 484/KL- KTHS(MT) ngày 11/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương thì bên trong có khối lượng mẫu vật sau giám định M1 = 74,2507 gam ma túy, loại Ketamine;

- 01 bì thư được niêm phong có ghi số 484M2/PC09, có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Việt H, chữ ký của người bị bắt Nguyễn Thanh T, người chứng kiến Thái Xuân D, hình dấu đỏ Công an phường B, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Chữ ký cán bộ giao mẫu Nguyễn Ngọc D, cán bộ nhận mẫu Thái Ngọc T và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Theo Kết luận giám định số 484/KL- KTHS(MT) ngày 11/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương thì Theo Kết luận giám định số 484/KL-KTHS(MT) ngày 11/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương thì bên trong có khối lượng mẫu vật sau giám định M2-1 = 3,1807 gam ma túy, loại Ketamine và M2-2 = 1,3273 gam ma túy, loại Ketamine

- 01 chai nhựa, 01 ống thủy tinh có bầu hình tròn, 01 cái ống hút bằng nhựa và 40 túi nylon miệng kéo dính rộng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 108.24 ngày 12/4/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường